

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày 03-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thành Đông
Ông Phạm Thành Đồng

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Khắc Phiên - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2019/TLST-HS ngày 21/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST-HS ngày 17/9/2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn R, sinh năm: 1984 tại Bến Tre. Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Ấp M, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm Tê; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không. Con ông Huỳnh Văn M sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị T sinh năm 1959. Vợ Nguyễn Thị P (đã ly hôn năm 2018). Có 01 người con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 06/6/2019 cho đến nay (có mặt).

* ***Bị hại:*** Võ Quốc Q, sinh năm 1993. Nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Nguyễn Thị T, sinh năm 1959. Nơi cư trú: Ấp M, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

* ***Người làm chứng:*** Nguyễn Dương L, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Ấp M, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 04/3/2019, Huỳnh Văn R đến nhà bạn là Võ Quốc Q, sinh năm 1993 tại ấp B, xã Đ, huyện G, tỉnh Bến Tre chơi và uống bia. Tại đây, R nhìn thấy xe mô tô biển số 71B3 - 478.12 hiệu EXCITER của Q dựng trước sân nhà nên nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. R nói dối với Q cho R

mượn xe để đi thành phố Bến Tre rước bạn gái về nhà Q chơi trong thời gian 30 phút sẽ trả xe lại, Q tin tưởng nên giao xe cho R. R lấy được xe thì điều khiển ngay đến Thành phố Hồ Chí Minh, gửi xe tại khu vực hồ bơi gần khu chế xuất Tân Tạo - Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh và tìm cách lừa Q đưa giấy đăng ký xe để bán với giá cao kiếm tiền tiêu xài. Bốn ngày sau, R điện thoại cho Q nói xe bị Cảnh sát giao thông tạm giữ, nói Q mang giấy tờ xe đưa R lấy xe về. Q đến Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh gặp R nhưng không đưa giấy tờ xe mà yêu cầu R dẫn đến chỗ bị giữ xe để Q nộp phạt lấy xe về. Thấy Q không đồng ý nên R lên trốn đi mất. Sau đó R lấy xe đi cầm cố tại tiệm cầm đồ H – Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh được 7.000.000 đồng rồi tiêu xài hết số tiền trên. R tiếp tục hỏi thăm và liên lạc với người tên N ở Quận 4, TP. Hồ Chí Minh (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) và thỏa Tận bán xe giá 9.000.000 đồng, R đưa N đến tiệm cầm đồ chuộc xe và bán xe cho Nhóc. Sau đó R tiêu xài cá nhân hết số tiền còn lại. Do không rõ họ tên và địa chỉ của Nhóc nên không thể T hỏi chiếc xe đã bị R chiếm đoạt.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Giồng Trôm kết luận xe mô tô biển số 71B3 - 478.12 trị giá 47.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS-HS, ngày 19/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm đã truy tố Huỳnh Văn R về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" Q định tại khoản 1 điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn R phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Phạt bị cáo Huỳnh Văn R có mức án từ 09 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong số tiền 47.000.000 đồng cho bị hại theo như thỏa Tận; Ghi nhận người có Qền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 47.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với đối tượng tên N do không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi gia đình anh Q, bị cáo đã biết việc làm của bị cáo là sai trái và rất hối hận về hành vi của mình. Bị cáo cảm ơn anh Q đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được tự do, đi làm để nuôi con và cha mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Giồng Trôm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người làm chứng Nguyễn Dương L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt. Bị cáo, bị hại không có ý kiến về sự vắng mặt của người làm chứng, người làm chứng đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng nên sự vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ Q định Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng Nguyễn Dương L.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Văn R khai nhận: Đe có tiền tiêu xài cá nhân, vào khoảng 10 giờ ngày 04/3/2019, tại ấp B, xã Đ, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, Huỳnh Văn R đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của bị hại Võ Quốc Q 01 xe mô tô biển số 71B3 - 478.12 hiệu EXCITER, màu đen trị giá 47.000.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo R tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra.

[3] Bị cáo R là người có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Xuất phát từ động cơ vụ lợi bị cáo đã cố ý dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của bị hại Q có giá trị 47.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Vì vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn R về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được Q định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng sự tin tưởng của chủ sở hữu tài sản để thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm Quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hàng ngày.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm truy tố bị cáo đối với tội danh, điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan cho bị cáo. Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có đủ cơ sở nên được chấp nhận.

[5] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên được xem là nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định tội, bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh Văn R được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: đã bồi thường xong thiệt hại cho bị hại theo thỏa Tận; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông nội là liệt sỹ; bị cáo đã ly hôn và đang nuôi con nhỏ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng sau khi dùng thủ đoạn gian dối lừa lấy được chiếc xe của Q, bị cáo tiếp tục lừa Q với mục đích lấy giấy đăng ký xe của Q để cầm hoặc bán có giá cao nhưng không thành. Sau khi phạm tội bị cáo đã

bỏ trốn. Sau khi bị bắt, bị cáo nhiều lần khai báo gian dối gây khó khăn trong quá trình điều tra.

Qua cân nhắc các vấn đề nêu trên, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Huỳnh Văn R và bị hại Võ Quốc Q đã thỏa Tận bồi thường xong thiệt hại. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác. Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 47.000.000 đồng.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo R không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về án phí: Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo R phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn R phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Phạt bị cáo Huỳnh Văn R 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2019.

[2] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Huỳnh Văn R phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

[3] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, bị hại, người có Quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/10/2019) để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Công an huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Ngoan